TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/KDTM-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 20202 tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2021, về "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/20222/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 NTK, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phan Sỹ H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà B, số 444A-446 CMT, Phường 11, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2022).

2. *Bị đơn:*

2. 1. Ông **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Bà **Liêng Hồng Bảo T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 43 Đ, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Phan Sỹ H có mặt; ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng A do ông Phan Sỹ H làm đại diện trình bày: Ngày 06/01/2021, Ngân hàng A cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vay 5.000.000.000 đồng theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.2093.050121 ngày 06/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2144.050121 ngày 06/01/2021 và khế ước nhận nợ số 326332899 ngày 06/01/2021. Thời gian vay 06 tháng (từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/7/2021). Mục đích vay: sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh thương mại đồ gỗ. Lãi suất vay trong hạn là 10,50%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS 13 + 3,00%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Tài sản để đảm bảo thanh toán nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 879 tờ bản đồ số 24 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 248605 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/11/2020, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V công nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vào ngày 30/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.195.05.01.21 ngày 06/01/2021 đã được đăng ký thế chấp vào ngày 06/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, cụ thể kể từ ngày 19/02/2021 đến nay ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T không còn thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngày 03/6/2021, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ nêu trên do ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vi phạm Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 15/6/2022, ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T còn nợ các khoản sau: Vốn gốc 5.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn 186.013.699 đồng; Lãi quá hạn: 775.726.027 đồng; Phạt chậm trả lãi: 44.624.395 đồng. Tổng cộng: 6.006.364.121 đồng.

Do đó, Ngân hàng Ayêu cầu ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu gồm tiền vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi tính đến ngày 15/6/2022 là 6.006.364.121 đồng, đồng thời phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.2093.050121 ngày 06/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số

DNA.CN.2144.050121 ngày 06/01/2021 và khế ước nhận nợ số 326332899 ngày 06/01/2021. Yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo theo quy định và yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã tạm ứng

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng A theo quy định pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Akhởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T thanh toán tiền vay trong hợp đồng tín dụng. Hiện tại ông Nguyễn Ngọc K có địa chỉ thường trú tại ấp B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T, nên Ngân hàng A là nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt các đương sự này tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA. CN.2093.050121 ngày 06/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2144. 050121 ngày 06/01/2021 và khế ước nhận nợ số 326332899 ngày 06/01/2021, Ngân hàng Ađã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T số tiền 5.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/7/2021). Lãi suất vay trong hạn là 10,50%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất (%/năm) = LS 13 + 3,00%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T không trả nợ gốc và lãi đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng A đã thông báo thu hồi nợ trước hạn cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T không có mặt để làm việc. Ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và các khoản tiền tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng A là phù hợp.

Theo bảng tính lãi của Ngân hàng, tính đến ngày 15/6/2022, thì ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T còn nợ số tiền là 6.006.364.121 đồng, trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 186.013.699 đồng, nợ lãi quá hạn là 775.726.027 đồng và nợ phạt chậm trả lãi là 44.624.395 đồng, số liệu này phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập và được thẩm tra làm rõ nên buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho Ngân hàng A là phù hợp.

Quyền sử dụng phần đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 879 tờ bản đồ số 24 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, đã được ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T thế chấp cho Ngân hàng A để dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật nên được dùng làm tài sản đảm bảo cho việc thi hành khoản nợ nêu trên của ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 4.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ, nên ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Asố tiền 4.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T có nghĩa thanh toán nợ với số tiền 6.006.364.121 đồng nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.006.000 đồng [112.000.000 đồng + (0,1% x 2.006.364.121 đồng)]. Yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 156, Điều 157, Điều 158 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T thanh toán cho Ngân hàng A số nợ tín dụng là 6.006.364.121 đồng (*Sáu tỷ không trăm lẽ sáu triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm hai mươi mốt đồng*) trong đó: nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*), nợ lãi trong hạn là 186.013.699 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng*), nợ lãi quá hạn là 775.726.027 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bảy đồng*) và nợ phạt chậm trả lãi là 44.624.395 đồng (*Bốn mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng*) (tính đến ngày 15/6/2022).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên, ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.2093.050121 ngày 06/01/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.2144.050121 ngày 06/01/2021 và khế ước nhận nợ số 326332899 ngày 06/01/2021 tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 879 tờ bản đồ số 24 xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 248605 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/11/2020, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Vĩnh Cửu công nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T vào ngày 30/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.195.05.01.21 ngày 06/01/2021 đã được đăng ký thế chấp ngày 06/01/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T hoàn trả cho Ngân hàng Asố tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 114.006.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu không trăm lẽ sáu ngàn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.593.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005958 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Ngân hàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc K và bà Liêng Hồng Bảo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trường Phát